

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kim T - Trưởng phòng giao dịch B - Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Anh Hồ Xuân H - Phó Phòng giao dịch B - Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số 653 đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Lâm H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và anh Nguyễn Lâm H thống nhất trình bày:

Hai bên tiến hành ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 01-230118 ngày 23/01/2018 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản

và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S - các văn bản này được gọi chung là Hợp đồng tín dụng).

Theo đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Lâm H vay với hạn mức là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), mục đích vay vốn là để tiêu dùng cá nhân.

Tính từ khi vay đến ngày 15/5/2023 (ngày hoà giải), số tiền mà anh Nguyễn Lâm H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S là 9.182.375 đồng (chín triệu một trăm tám mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: tiền gốc: 9.105.911 đồng (chín triệu một trăm linh năm nghìn chín trăm mười một đồng); tiền lãi: 76.464 đồng (bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

2.2. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và anh Nguyễn Lâm H thống nhất thỏa thuận lộ trình thanh toán khoản tiền nợ trên như sau:

Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/7/2023, anh Nguyễn Lâm H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S đủ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/9/2023, anh Nguyễn Lâm H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S đủ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/12/2023, anh Nguyễn Lâm H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S đủ số tiền là 3.182.375 đồng (ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

Nếu anh Nguyễn Lâm H vi phạm cam kết trả nợ ở bất kỳ đợt trả nợ nào mà hai bên đã thỏa thuận, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo ngày ban hành Quyết định này cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Lâm H thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 229.559 đồng (hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm năm mươi chín đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002732 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu